TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Điệu Thị T, địa chỉ: Tổ 3 ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, địa chỉ: Tổ 3 ấp B, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Điệu Thị T và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Điệu Thị T và ông Trần Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Có 05 con chung tên là Trần Điệu T, Trần Điệu Hậu T, Trần Điệu T, Trần Điệu T, Trần Điệu N.

Con chung tên là Trần Điệu Trọng N, Trần Điệu Hậu T, Trần Điệu Th, Trần Điệu Thiên T đã trưởng thành.

Bà Điệu Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Điệu Nhật B.

Ông Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 75.000đ, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 75.000đ, do bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0031750 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh; bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị Cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 14, TPHCM;
- THADS TPHCM;
-UBND xã Bàu Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Xuân Thu